

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM**

Số: 6822 /TGĐ-NHCT44
V/v: CBTT Báo cáo quản trị 6 tháng đầu
năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Công ty: **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Mã chứng khoán: CTG

Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39421030

Fax: 024 39421032

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Đức Thọ** - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39421030

Fax: 024 39421032

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam công bố thông tin Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam vào ngày 30/7/2018 tại đường dẫn <http://investor.vietinbank.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2018

**Người được ủy quyền CBTT
ỦY VIÊN HĐQT KIÊM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Đức Thọ

Số: 6821/BC-TGD-NHCT44

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG
(6 tháng đầu năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên Công ty đại chúng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Địa chỉ Trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024 39421030
Fax: 024 39412637
Email: investor@vietinbank.vn
Vốn điều lệ: 37.234.045.560.000 đồng
Mã chứng khoán: CTG

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	18/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018, trong đó thông qua: - Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018; - Báo cáo của Ban Điều hành (BDH) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, định hướng và kế hoạch phát triển năm 2018; - Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 ; - Các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; - Mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2018; - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank, Quy chế quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank; - Ban hành lại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank; - Ủy quyền cho HĐQT VietinBank tổ chức xây dựng và phê duyệt Quy chế tài chính áp dụng đối với VietinBank; - Chấm dứt giao dịch sáp nhập PGBank vào VietinBank; - Công tác nhân sự VietinBank (Thôi giữ chức vụ

			TV HĐQT đối với ông Yotaro Agari ; bầu bổ sung ông Hideaki Takase vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019).
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên HĐQT

Trong 6 tháng đầu năm 2018, HĐQT VietinBank đã tổ chức 5 phiên họp định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh và đưa ra các định hướng, chỉ đạo cho hoạt động của VietinBank cũng như trao đổi về một số nội dung chuyên đề khác. Ngoài ra, HĐQT và Thường trực HĐQT còn xử lý nhiều nội dung khác thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (66 lần). Chi tiết các phiên họp của HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Ngày không còn là thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	29/4/2014		71/71	100%	
2	Ông Lê Đức Thọ	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	29/4/2014		71/71	100%	
3	Ông Cát Quang Dương	Ủy viên HĐQT	29/4/2014		54/54	100%	
4	Bà Trần Thu Huyền	Ủy viên HĐQT	24/7/2014		53/53	100%	
5	Bà Nguyễn Hồng Vân	Ủy viên HĐQT	29/4/2014		39/39	100%	
6	Ông Phùng Khắc Kế	Ủy viên HĐQT	1/11/2014		41/41	100%	
7	Ông Hideaki Takase	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	21/4/2018		32/32	100%	Tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 21/4/2018 (bắt đầu là TV HĐQT)
8	Ông Hiroshi Yamaguchi	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	17/4/2017		40/41	98%	Không tham dự phiên họp HĐQT tháng 4/2018 do đi công tác.
9	Ông Yotaro Agari	Ủy viên HĐQT	26/4/2016	21/4/2018	8/8	100%	Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 21/4/2018 (không còn là TV HĐQT)

Ghi chú:

- Chủ tịch HĐQT & Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc: tham dự (i) tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ; (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và (iii) lấy ý kiến thường trực HĐQT bằng văn bản.
- Ủy viên HĐQT Cát Quang Dương, Trần Thu Huyền, Nguyễn Hồng Vân: tham dự (i) tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ; (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và (iii) lấy ý kiến thường trực HĐQT bằng văn bản (theo phân công nhiệm vụ). Tuy nhiên, không lấy ý kiến của UV HĐQT Nguyễn Hồng Vân với các hồ sơ liên quan đến Tổng công ty bảo hiểm VietinBank (VBI) do UV HĐQT Nguyễn Hồng Vân hiện đang là Chủ tịch HĐQT VBI.
- Ủy viên HĐQT Phùng Khắc Kế, Hiroshi Yamaguchi: tham dự (i) tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ và (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
- Ủy viên HĐQT Hideaki Takase, Yotaro Agari: Ủy viên HĐQT không cư trú, tham dự (i) một số phiên họp HĐQT định kỳ và (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2018, ĐHĐCĐ VietinBank đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, theo đó, VietinBank không còn cơ chế thường trực HĐQT.

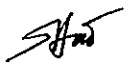
2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc).

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH luôn được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế Tổ chức và hoạt động của BDH. Mặt khác, Tổng giám đốc cũng đồng thời là Ủy viên HĐQT, do vậy luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong hoạt động điều hành.

Tại các phiên họp định kỳ hàng tháng của HĐQT, Tổng giám đốc đã báo cáo về mọi mặt hoạt động của VietinBank cũng như kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Bên cạnh các báo cáo định kỳ, trong 6 tháng đầu năm 2018, HĐQT đã nghe Tổng giám đốc thay mặt BDH báo cáo, thảo luận một số chuyên đề như:

- Nghị quyết Chính phủ, các Chỉ thị, thông tư của Ngân hàng nhà nước (NHNN) về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, ổn định lãi suất, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc ngành ngân hàng như Nghị quyết 01 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Chính sách tiền tệ chủ động và linh hoạt của NHNN nhằm bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô và kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý; Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” và Nghị quyết số 42/2017/QH14 thí điểm xử lý nợ xấu của TCTD;
- Diễn biến kinh tế thế giới, biến động trên thị trường chứng khoán toàn cầu và ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô của Việt Nam cũng như hoạt động ngân hàng;
- Công tác quản lý rủi ro, tiến độ triển khai áp dụng Basel II, kiểm soát hoạt động và kiểm soát chất lượng nợ, phương án xử lý nợ xấu;
- Tiến độ triển khai các dự án CNTT lớn của VietinBank;
- Việc phát triển mạng lưới, đẩy mạnh chuẩn hóa mô hình tổ chức, kiện toàn, đổi mới cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động với lộ trình hướng tới tiêu chuẩn quốc tế....



HĐQT cũng giao BDH bám sát tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến thị trường, thực hiện linh hoạt các nhiệm vụ trọng tâm đề ra, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh doanh năm 2018, đánh dấu chặng đường 30 năm phát triển của VietinBank.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, hoạt động kinh doanh của VietinBank vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định. So với 31/12/2017, tổng tài sản đến cuối tháng 6/2018 ước đạt 1.140 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 40 nghìn tỷ đồng, tăng 4% so với cuối năm 2017; dư nợ tín dụng toàn hệ thống ước tăng trưởng 7,56%, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn ngành (6,84%). Trong đó, dư nợ cho vay ước tăng 9,8% so với đầu năm. Các chỉ tiêu hiệu quả duy trì theo kế hoạch đề ra, ROA, ROE hợp nhất ước đạt lần lượt là 1% và 13%.

Với những kết quả đạt được như trên, VietinBank tiếp tục duy trì và cải thiện mức xếp hạng tín nhiệm cũng như triển vọng phát triển theo đánh giá của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế trong 6 tháng đầu năm 2018 và được các tổ chức trong và ngoài nước tôn vinh các giải thưởng, danh hiệu danh giá như Lần thứ 6 trong Top 2000 Doanh nghiệp lớn nhất thế giới; Lần thứ 6 trong Top 500 Thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất thế giới với giá trị thương hiệu đạt 381 triệu USD, tăng 51,3% so với năm 2017, sức mạnh thương hiệu AA; Lần thứ 14 là Top dẫn đầu Thương hiệu mạnh Việt Nam; Top 10 trong 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất....

Trong giai đoạn 2018 – 2020, VietinBank định hướng phát triển theo chiều sâu, tăng trưởng quy mô bền vững gắn với hiệu quả hoạt động kinh doanh; Chuyển dịch cơ cấu thu nhập, tăng tỷ trọng thu ngoài lãi đặc biệt là thu dịch vụ thông qua đẩy mạnh toàn diện chất lượng sản phẩm, dịch vụ; Phát triển hoạt động ngân hàng thanh toán, đón đầu xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt và cách mạng công nghiệp 4.0; Nâng cao năng lực tài chính để phát triển ổn định, an toàn; Nâng cao năng suất lao động thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động, tinh gọn quy trình và quản trị chi phí hiệu quả thông qua nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực, kiểm soát chi phí hoạt động.

3. Hoạt động của các tiểu Ban thuộc HĐQT

Hiện tại VietinBank có 02 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Nhân sự, tiền lương, khen thưởng và Ủy ban Quản lý rủi ro. Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành, cụ thể:

- Ủy ban Nhân sự, tiền lương, khen thưởng: tham mưu cho HĐQT về cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách quản trị nhân sự, đánh giá hiệu quả hoạt động và chính sách đãi ngộ; Giúp việc HĐQT trong việc đánh giá lại nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm soát toàn diện công tác quản lý cán bộ, khung năng lực, kế hoạch kế nhiệm, rủi ro nhân sự đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của VietinBank trong từng thời kỳ.
- Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR): tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến xác định khẩu vị rủi ro căn cứ trên tình hình thực tế và diễn biến thị trường; xây dựng cơ chế, chính sách quản trị rủi ro và định hướng quản trị rủi ro tín dụng, đầu tư, thị trường, tác nghiệp và các loại rủi ro khác; tham mưu cho HĐQT phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị, phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, các Ủy ban tiếp tục phối hợp với các Phòng/Ban, Bộ phận có liên quan đề ra soát, hoàn thiện, sửa đổi và ban hành mới các Quy định, quy trình, quy chế về QLRR, nhân sự, khen thưởng,...; tham mưu, đề xuất cho HĐQT về các chiến lược,

chính sách QLRR, các biện pháp phòng ngừa rủi ro trên các mặt hoạt động, triển khai các sáng kiến nhằm từng bước triển khai Basel II theo lộ trình; rà soát nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT để góp phần nâng cao năng lực, chất lượng trong công tác quản lý cán bộ; đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định chiến lược hoạt động và phát triển của VietinBank trong thời gian tới.....

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
1	004/NQ-TTHĐQT-NHCT44	09/01/2018	Sáp nhập phòng tiền tệ kho quỹ vào phòng kế toán giao dịch tại các chi nhánh có quy mô nhân sự nhỏ
2	005/NQ-TTHĐQT-NHCT44	09/01/2018	Phê duyệt thông qua kéo dài thời gian duy trì giới hạn tín dụng đối với khách hàng
3	007/NQ-TTHĐQT-NHCT44	12/01/2018	Phê duyệt thông qua giới hạn tín dụng đối với khách hàng
4	014/NQ-TTHĐQT-NHCT44	15/01/2018	Thẩm quyền công tác nhân sự tại chi nhánh có sáp nhập phòng tiền tệ kho quỹ vào phòng kế toán giao dịch
5	015/NQ-TTHĐQT-NHCT44	24/01/2018	Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 giao các chi nhánh trong hệ thống VietinBank
6	017/NQ-TTHĐQT-NHCT44	24/01/2018	Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 giao các công ty con, ngân hàng con và chi nhánh nước ngoài
7	024/NQ-TTHĐQT-NHCT44	06/02/2018	Phê duyệt thông qua kéo dài thời gian duy trì giới hạn tín dụng đối với khách hàng
8	025/NQ-TTHĐQT-NHCT44	06/02/2018	Phê duyệt thông qua kéo dài thời gian duy trì giới hạn tín dụng đối với khách hàng
9	026/NQ-TTHĐQT-NHCT44	06/02/2018	Điều chỉnh KPI năm 2017 của Giám đốc chi nhánh
10	027/NQ-TTHĐQT-NHCT44	08/02/2018	Phê duyệt ban hành các quy định sửa đổi các văn bản chính sách cấp tín dụng, đầu tư thuộc cấp ban hành HĐQT
11	028/NQ-HĐQT-NHCT44	12/02/2018	Phê duyệt thông qua hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm các thành viên HĐQT và Cấp quản lý (D&O) giai đoạn 2018 - 2019 với Tổng công ty bảo hiểm VietinBank (VBI)
12	030/NQ-TTHĐQT-NHCT44	12/02/2018	Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với khách hàng

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
13	034/NQ-TTHĐQT-NHCT44	14/2/2018	Định biên lao động chi nhánh trong năm 2018
14	035/NQ-TTHĐQT-NHCT44	27/02/2018	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty TNHH vàng bạc đá quý VietinBank
15	038/NQ-TTHĐQT-NHCT44	27/02/2018	Thanh lý tài sản cố định phòng giao dịch chi nhánh
16	039/NQ-HĐQT-NHCT44	06/03/2018	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018
17	051/NQ-TTHĐQT-NHCT44	06/03/2018	Phê duyệt chủ trương mua bảo hiểm cho hệ thống VietinBank giai đoạn 2018 - 2019
18	052/NQ-TTHĐQT-NHCT44	06/03/2018	Phê duyệt ban hành Quy định phân tách Sổ kinh doanh và Sổ ngân hàng áp dụng trong hệ thống VietinBank
19	053/NQ-HĐQT-NHCT44	06/03/2018	Ban hành Tuyên bố khẩu vị rủi ro năm 2018 trong hệ thống VietinBank
20	070/NQ-TTHĐQT-NHCT44	22/03/2018	Kế hoạch vốn triển khai hệ thống mạng nội bộ tại tòa nhà Hồng Hà - 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
21	073/NQ-TTHĐQT-NHCT44	22/03/2018	Định biên lao động tại các công ty con trong năm 2018
22	074/NQ-TTHĐQT-NHCT44	23/03/2018	Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán VietinBank (VietinBankSc)
23	075/NQ-HĐQT-NHCT44	26/03/2018	Phê duyệt phát hành chính thức Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam – VAS cho năm tài chính 2017 của VietinBank đã kiểm toán
24	083/NQ-TTHĐQT-NHCT44	26/03/2018	Phê duyệt ký kết Thỏa thuận khung vay vốn tài trợ thương mại với khách hàng
25	095/NQ-HĐQT-NHCT44	30/03/2018	Phê duyệt thành lập Công ty bảo hiểm VietinBank Thái Nguyên thuộc VBI
26	098/NQ-TTHĐQT-NHCT44	30/03/2018	Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đơn giá tiền lương của VietinBank trình Ngân hàng nhà nước
27	100/NQ-TTHĐQT-NHCT44	30/03/2018	Kế hoạch vốn triển khai hệ thống API
28	106/NQ-TTHĐQT-NHCT44	02/04/2018	Phê duyệt kế hoạch tài chính giao VietinBank - chi nhánh Đức giai đoạn

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
			2018 - 2020
29	111/NQ-HĐQT-NHCT44	10/04/2018	Thông qua phê duyệt cấp tín dụng đối với khách hàng
30	117/NQ-TTHĐQT-NHCT44	12/04/2018	Phê duyệt phương án mua, dự toán/kế hoạch vốn mua bảo hiểm BBB&ECC và bảo hiểm Lòng trung thành trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2018 - 2019
31	127/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/04/2018	Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông VBI và các nội dung liên quan khác
32	130/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/04/2018	Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu VietinBank
33	135/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/04/2018	Quy định chế độ phúc lợi - đãi ngộ tổng thể đối với cán bộ nhân viên trong hệ thống VietinBank (sửa đổi, bổ sung)
34	136/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/04/2018	Quy định chi trả tiền lương trong hệ thống VietinBank (sửa đổi, bổ sung)
35	137/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/04/2018	Quy định chế độ phúc lợi - đãi ngộ đối với cán bộ nhân tài VietinBank Top 500 (sửa đổi, bổ sung)
36	138/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/04/2018	Phê duyệt thông qua giới hạn tín dụng đối với khách hàng
37	140/NQ-HĐQT-NHCT44	26/04/2018	Phê duyệt thông qua hợp đồng bảo hiểm Lòng trung thành trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2018 - 2019 với VBI
38	141/NQ-HĐQT-NHCT44	26/04/2018	Phê duyệt hợp đồng bảo hiểm BBB&ECC trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2018 - 2019 với VBI
39	142/NQ-HĐQT-NHCT44	30/04/2018	Phê duyệt gia hạn phần bảo hiểm Tiền (đến 30/5/2018) trong hợp đồng bảo hiểm Tiền và Lòng trung thành giai đoạn 2017 – 2018 với VBI
40	155/NQ-HĐQT-NHCT44	03/05/2018	Phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận Hỗ trợ hợp tác kỹ thuật giữa VietinBank và MUFG Bank
41	173/NQ-HĐQT-NHCT44	08/05/2018	Phê duyệt thông qua điều chỉnh thời gian duy trì giới hạn tín dụng đối với khách hàng

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
42	176/NQ-HĐQT-NHCT44	15/05/2018	Thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu VietinBank ra công chúng năm 2018 (dưới 10% vốn chủ sở hữu)
43	177/NQ-HĐQT-NHCT44	15/05/2018	Giao Giám đốc Khối Vận hành làm đại diện VietinBank thực hiện các công tác mua sắm và quản lý loại hình bảo hiểm tiền
44	179/NQ-HĐQT-NHCT44	17/05/2018	Thông qua hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phát hành, đại lý lưu ký, đại lý thanh toán đối với đợt chào bán trái phiếu VietinBank ra công chúng năm 2018 với VietinBankSc
45	180/NQ-HĐQT-NHCT44	17/05/2018	Thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018
46	181/NQ-HĐQT-NHCT44	18/05/2018	Thông qua quyết định giới hạn giao dịch với khách hàng
47	182/NQ-HĐQT-NHCT44	18/05/2018	Thông qua quyết định giới hạn giao dịch với khách hàng
48	183/NQ-HĐQT-NHCT44	18/05/2018	Thông qua quyết định giới hạn tín dụng với khách hàng
49	184/NQ-HĐQT-NHCT44	18/05/2018	Thông qua quyết định giới hạn giao dịch với khách hàng
50	186/NQ-HĐQT-NHCT44	18/05/2018	Thông qua quyết định giới hạn giao dịch với khách hàng
51	187/NQ-HĐQT-NHCT44	18/05/2018	Thông qua quyết định giới hạn tín dụng với khách hàng
52	189/NQ-HĐQT-NHCT44	29/05/2018	Phê duyệt phương án và vốn mua bảo hiểm Tiền trong hệ thống VietinBank giai đoạn 31/5/2018 – 01/06/2019
53	190/NQ-HĐQT-NHCT44	30/05/2018	Phê duyệt thông qua Hợp đồng bảo hiểm Tiền trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2018 - 2019 với VBI
54	191/NQ-HĐQT-NHCT44	30/05/2018	Phê duyệt chủ trương nâng cấp Phòng giao dịch Viêng Chăn thành Chi nhánh
55	195/NQ-HĐQT-NHCT44	30/05/2018	Thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu tăng vốn cấp 2 của VietinBank năm 2018 (dưới 10% vốn chủ sở hữu)
56	197/NQ-HĐQT-NHCT44	30/05/2018	Thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 1 năm 2018 (dưới 10% vốn chủ sở hữu)
57	201/NQ-HĐQT-NHCT44	08/06/2018	Thông qua hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phát hành, đại lý lưu ký,

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
			đại lý thanh toán với trái phiếu phát hành riêng lẻ tăng vốn cấp 2 của VietinBank năm 2018 với VietinBankSc
58	202/NQ-HĐQT-NHCT44	12/06/2018	Thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu tăng vốn cấp 2 đợt 3 năm 2018 (dưới 10% vốn chủ sở hữu)
59	205/NQ-HĐQT-NHCT44	12/06/2018	Thông qua quyết định giới hạn tín dụng với khách hàng
60	206/NQ-HĐQT-NHCT44	12/06/2018	Phê duyệt bổ sung 01 mẫu hóa đơn vào bộ mẫu hóa đơn tự in áp dụng trong hệ thống VietinBank
61	207/NQ-HĐQT-NHCT44	18/06/2018	Thông qua Hợp đồng Đại lý đăng ký và Đại lý thanh toán đối với đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu tăng vốn cấp 2 đợt 3 năm 2018 của VietinBank
62	211/NQ-HĐQT-NHCT44	19/06/2018	Thông qua quyết định giới hạn giao dịch với khách hàng
63	212/NQ-HĐQT-NHCT44	19/06/2018	Thông qua quyết định giới hạn giao dịch với khách hàng
64	220/NQ-HĐQT-NHCT44	26/06/2018	Thông qua quyết định giới hạn giao dịch với khách hàng
65	224/NQ-HĐQT-NHCT44	29/06/2018	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2018 giao các đơn vị Trụ sở chính làm căn cứ đánh giá hiệu quả công việc theo phương pháp thẻ điểm cân bằng KPIs
66	226/NQ-HĐQT-NHCT44	29/06/2018	Thông qua quyết định giới hạn giao dịch với khách hàng

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên BKS

Trong 6 tháng đầu năm 2018, BKS đã tổ chức 5 cuộc họp, cụ thể như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Thế Huân	Trưởng BKS	14/04/2015	5/5	100%	
2	Ông Trần Minh Đức	Thành viên BKS	14/04/2015	5/5	100%	
3	Bà Phạm Thị Hồng Phương	Thành viên BKS	14/04/2015	5/5	100%	
4	Bà Phạm Thị Thom	Thành viên BKS	29/04/2014	5/5	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông

Trong 6 tháng đầu năm 2018, BKS đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank (Điều lệ) cũng như định hướng hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua, cụ thể:

2.1. Giám sát hoạt động kinh doanh, việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ trong quản trị, điều hành VietinBank; thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong 6 tháng đầu năm 2018, BKS tổ chức thực hiện công tác giám sát thông qua các nội dung sau:

i) Tham dự các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, BDH:

Định kỳ hàng tháng, đại diện của BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của BDH để nắm bắt thông tin. Tại các cuộc họp HĐQT, BKS đã trình bày báo cáo giám sát và đưa ra các ý kiến, quan điểm độc lập về các tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của VietinBank và các kiến nghị của BKS đối với HĐQT, BDH. Ý kiến của BKS đã được ghi nhận tại các Biên bản họp hàng tháng của HĐQT.

ii) Đối với việc rà soát các văn bản chính sách, xem xét các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

BKS đã phân công một thành viên chuyên trách rà soát các văn bản chính sách do HĐQT, Tổng giám đốc ban hành, xem xét các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được gửi cho BKS. Qua rà soát, BKS nhận thấy về cơ bản các văn bản chính sách, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT là phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank, đáp ứng được yêu cầu quản trị, điều hành VietinBank theo nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.

iii) Đối với việc xem xét các báo cáo giám sát, báo cáo kiểm toán của bộ phận KTNB:

Trên cơ sở các báo cáo giám sát tình hình hoạt động kinh doanh chính của VietinBank hàng tháng và báo cáo từng cuộc KTNB các chuyên đề/các đơn vị trong hệ thống theo kế hoạch hoặc đột xuất của bộ phận KTNB, các vấn đề trọng yếu được phát hiện qua giám sát và kiểm toán cùng các kiến nghị, đề xuất của KTNB đều được BKS báo cáo cho HĐQT tại các cuộc họp thường kỳ, các báo cáo của KTNB cũng được gửi trực tiếp cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc.

iv) Đối với việc thu thập, phân tích, đánh giá số liệu, dữ liệu và kiến nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh:

6 tháng đầu năm 2018, thực hiện chương trình, kế hoạch công tác cụ thể được phân công từng lần, các thành viên BKS đã thực hiện thu thập, phân tích, đánh giá số liệu, dữ liệu liên quan tới tình hình hoạt động của VietinBank, từ đó có văn bản kiến nghị gửi Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc.

2.2. Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, trong 6 tháng đầu năm 2018, BKS đã thành lập Tổ thẩm định BCTC để thẩm định BCTC năm 2017. Kết quả thẩm định đã được BKS gửi tới HĐQT, BDH kịp thời để thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 cũng như thực hiện công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Cập nhật danh sách những người có liên quan

Việc cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BDH và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank đã được BKS thực hiện định kỳ trên cơ sở phối hợp, trao đổi thông tin với Ban Thư ký HĐQT. Kết quả theo dõi, cập nhật cho thấy: So với năm 2017, danh sách những người có liên quan của VietinBank trong 6 tháng đầu năm 2018 có thay đổi thành viên HĐQT là đại diện vốn của đối tác chiến lược MUFG Bank.

2.4. Về chỉ đạo và giám sát hoạt động của bộ phận KTNB

Trong 6 tháng đầu năm 2018, BKS thường xuyên chỉ đạo bộ phận KTNB triển khai hoạt động theo chức năng nhiệm vụ do NHNN và VietinBank quy định, thực hiện kế hoạch KTNB đã được phê duyệt. Trong kỳ, BKS đã xem xét các báo cáo cũng như đánh giá kết quả thực hiện của bộ phận KTNB tại các cuộc họp thường kỳ của BKS. Các kết quả kiểm toán cùng với những kiến nghị, khuyến nghị của bộ phận KTNB đã được kịp thời gửi tới HĐQT, TGD cũng như các bộ phận nghiệp vụ có liên quan.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình thực hiện vai trò giám sát, BKS đã phối hợp hoạt động với HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác thông qua việc kiến nghị, trao đổi trực tiếp tại các phiên họp định kỳ/đột xuất hoặc bằng văn bản kiến nghị đối với từng trường hợp cụ thể. Trong 6 tháng đầu năm 2018, quan hệ phối hợp công tác giữa BKS và HĐQT, BDH cũng như các cán bộ quản lý khác được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank.

4. Hoạt động khác của BKS

Trong 6 tháng đầu năm 2018, bên cạnh việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ chính theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank, BKS đã trực tiếp chỉ đạo và cùng với bộ phận KTNB thực hiện và hoàn thành công tác điều phối, hỗ trợ hoạt động của các đơn vị thanh tra, kiểm toán bên ngoài tại VietinBank.

IV. Đào tạo về quản trị công ty trong 6 tháng đầu năm 2018:

VietinBank luôn xác định vai trò quan trọng của quản trị ngân hàng đối với hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như mục tiêu phát triển an toàn, bền vững.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Ban Lãnh đạo VietinBank đã cử các cán bộ chuyên trách tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo liên quan đến quản trị công ty của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM phối hợp với các tổ chức đào tạo có uy tín tổ chức.

Trong thời gian tới, VietinBank sẽ tiếp tục nghiên cứu các khóa học về quản trị công ty do UBCKNN và các tổ chức đào tạo có uy tín trên thế giới tổ chức dành cho Ban Lãnh đạo và các cấp quản lý của VietinBank. Các khóa đào tạo này sẽ tập trung nâng cao các kiến thức về quản trị, về xây dựng và quản trị Chiến lược, hướng đến xây dựng VietinBank là một trong những ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, phát triển an toàn, bền vững, chủ động hội nhập quốc tế.

V. Danh sách về người có liên quan của VietinBank theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của VietinBank với chính VietinBank.



1. Danh sách về người có liên quan của VietinBank

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này)

2. Giao dịch giữa VietinBank với người có liên quan của VietinBank; hoặc giữa VietinBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo này)

3. Giao dịch giữa người nội bộ của VietinBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do VietinBank nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa VietinBank với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa VietinBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục số 03 đính kèm Báo cáo này)

4.2. Giao dịch giữa VietinBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của VietinBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục số 04 đính kèm Báo cáo này)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của VietinBank:

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Công Quỳnh Lân	PTGD kiêm Giám đốc TT CNTT	31.920	0,0857%	0	0.0000%	Giao dịch khớp lệnh trên thị trường
2	Nguyễn Hoàng Dũng	PTGD	43.024	0,1156%	1.024	0.0028%	Giao dịch khớp lệnh trên thị trường

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Lê Đức Thọ

PHỤ LỤC 01 (Bản CBTT)
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETINBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I- Thành viên HĐQT:								
1	Nguyễn Văn Thắng		Chủ tịch HĐQT			29/04/2014		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014
2	Lê Đức Thọ		UV HĐQT, TGD, Người được UQ CBTT			29/04/2014		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014
3	Cát Quang Dương		UV HĐQT			29/04/2014		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014
4	Nguyễn Hồng Vân		UV HĐQT			29/04/2014		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014
5	Yotaro Agari		UV HĐQT			26/04/2016	21/4/2018	Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016 Miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2018
6	Hideaki Takase		UV HĐQT			21/4/2018		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2018.
7	Trần Thu Huyền		UV HĐQT			24/07/2014		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 số 999/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/7/2014
8	Phùng Khắc Kế		UV HĐQT			01/11/2014		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 số 999/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/7/2014
9	Hiroshi Yamaguchi		UV HĐQT, Phó TGD			17/4/2017		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2017
II- Thành viên Ban Điều hành:								



Handwritten signature/initials in blue ink.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Lê Đức Thọ		UV HĐQT, TGD, Người được UQ CBTT			29/04/2014		Bổ nhiệm theo Quyết định số 689/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 29/4/2014 của HĐQT VietinBank
2	Nguyễn Hoàng Dũng		Phó TGD			15/03/2011		Bổ nhiệm theo Quyết định số 188/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 15/3/2011 của HĐQT VietinBank Bổ nhiệm lại theo Quyết định số 1246/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 10/10/2016 của HĐQT VietinBank
3	Nguyễn Đức Thành		Phó TGD			01/08/2012		Bổ nhiệm theo Quyết định số 1790/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 1/8/2012 của HĐQT VietinBank
4	Trần Minh Bình		PTGD kiêm GD Khối KDV&TT, Khối PDTD			28/05/2014		Bổ nhiệm theo Quyết định số 6688/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 28/5/2014 của HĐQT VietinBank
5	Trần Công Quỳnh Lân		PTGD kiêm GD TTCNTT			05/03/2015		Bổ nhiệm theo Quyết định số 159/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 3/3/2015 của HĐQT VietinBank
6	Nguyễn Đình Vinh		PTGD kiêm GD Khối KHDN			31/07/2015		Bổ nhiệm theo Quyết định số 1369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 30/7/2015 của HĐQT VietinBank
7	Lê Như Hoa		Phó TGD			01/08/2016		Bổ nhiệm theo Quyết định số 369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 1/8/2016 của HĐQT VietinBank
8	Hiroshi Yamaguchi		UV HĐQT, Phó TGD			15/05/2017		Bổ nhiệm theo Quyết định số 384/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 15/5/2017 của HĐQT VietinBank
III- Thành viên Ban kiểm soát:								
1	Nguyễn Thế Huân		Trưởng BKS			14/04/2015		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015
2	Phạm Thị Thơm		Thành viên BKS			29/04/2014		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3	Trần Minh Đức		Thành viên BKS			14/04/2015		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015
4	Phạm Thị Hồng Phương		Thành viên BKS			14/04/2015		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015
IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:								
1	Nguyễn Hải Hưng		Kế toán trưởng			01/06/2011		Bổ nhiệm theo Quyết định số 038/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 31/5/2011 của HĐQT VietinBank Bổ nhiệm lại theo Quyết định số 1245/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 10/10/2016 của HĐQT VietinBank
V- Công ty con								
1	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN					12/12/2002		
2	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý NHTMCP Công thương VN					25/11/2010		
3	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu NHTMCP Công thương VN					06/10/2011		
4	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công thương VN					20/07/2010		
5	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ NHTMCP Công thương VN					26/10/2010		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP Công thương VN					26/01/1998		
7	Công ty CP Chứng khoán NHTMCP Công thương VN					01/09/2000		
8	Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào					31/07/2015		
VI- Công ty liên kết								
1	Ngân hàng TNHH Indovina					29/10/1992		

Ba

PHỤ LỤC 02 (Bản CBTT)

GIAO DỊCH GIỮA VIETINBANK VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETINBANK; HOẶC GIỮA VIETINBANK VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	Công ty con			13/02/2018	Nghị quyết số 028/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 12/2/2018 v/v thông qua Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Cấp quản lý (D&O) giai đoạn 2018-2019 giữa VietinBank với VBI	-	
2	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	Công ty con			27/04/2018	Nghị quyết số 140/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 26/4/2018 v/v thông qua Hợp đồng bảo hiểm Lòng trung thành giai đoạn 2018 – 2019 giữa VietinBank với VBI	-	
3	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	Công ty con			27/04/2018	Nghị quyết số 141/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 26/4/2018 v/v thông qua Hợp đồng bảo hiểm Toàn diện ngân hàng và Tội phạm công nghệ (BBB&ECC) giai đoạn 2018 – 2019 giữa VietinBank với VBI	-	
4	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	Công ty con			30/4/2018	Nghị quyết số 142/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 30/4/2018 v/v gia hạn phân bảo hiểm Tiền trong Hợp đồng bảo hiểm tiền và lòng trung thành giai đoạn 2017-2018 giữa VietinBank với VBI đến 30/5/2018	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
5	Công ty CP Chứng khoán NHTMCP Công thương VN (VietinBankSc)	Công ty con			17/05/2018	Nghị quyết số 179/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 17/5/2018 v/v thông qua Hợp đồng Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành, Đại lý đăng ký và Đại lý thanh toán cho đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2018 của VietinBank giữa VietinBank với VietinBankSc		
6	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	Công ty con			30/05/2018	Nghị quyết số 190/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 30/5/2018 v/v thông qua Hợp đồng bảo hiểm Tiền trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2018 – 2019 giữa VietinBank với VBI		
7	Công ty CP Chứng khoán NHTMCP Công thương VN (VietinBankSc)	Công ty con			08/06/2018	Nghị quyết số 201/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 8/6/2018 v/v thông qua Hợp đồng Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành, Đại lý đăng ký và Đại lý thanh toán cho đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2018 của VietinBank giữa VietinBank với VietinBankSc		
8	Công ty CP Chứng khoán NHTMCP Công thương VN (VietinBankSc)	Công ty con			19/06/2018	Nghị quyết số 207/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 19/6/2018 v/v thông qua Hợp đồng Đại lý đăng ký và Đại lý thanh toán cho đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu tăng vốn cấp 2 đợt 3 năm 2018 của VietinBank giữa VietinBank với VietinBankSc		

ba

PHỤ LỤC 03 (Bản CBTT)

**GIAO DỊCH GIỮA VIETINBANK VỚI CÔNG TY M À TV HĐQT, TV BKS, TGD ĐIỀU HÀNH ĐÃ VÀ ĐANG LÀ TV SÁNG LẬP
HOẶC TV HĐQT, TGD ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN 03 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	- Công ty con của VietinBank - TV HĐQT VietinBank Nguyễn Hồng Vân là Chủ tịch HĐQT của VBI			13/02/2018	Nghị quyết số 028/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 12/2/2018 v/v thông qua Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Cấp quản lý (D&O) giai đoạn 2018-2019 giữa VietinBank với VBI	-	
2	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	- Công ty con của VietinBank - TV HĐQT VietinBank Nguyễn Hồng Vân là Chủ tịch HĐQT của VBI			27/04/2018	Nghị quyết số 140/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 26/4/2018 v/v thông qua Hợp đồng bảo hiểm Lòng trung thành giai đoạn 2018 – 2019 giữa VietinBank với VBI	-	
3	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	- Công ty con của VietinBank - TV HĐQT VietinBank Nguyễn Hồng Vân là Chủ tịch HĐQT của VBI			27/04/2018	Nghị quyết số 141/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 26/4/2018 v/v thông qua Hợp đồng bảo hiểm Toàn diện ngân hàng và Tội phạm công nghệ (BBB&ECC) giai đoạn 2018 – 2019 giữa VietinBank với VBI	-	
4	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	- Công ty con của VietinBank - TV HĐQT VietinBank Nguyễn Hồng Vân là Chủ tịch HĐQT của VBI			30/4/2018	Nghị quyết số 142/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 30/4/2018 v/v gia hạn phần bảo hiểm Tiền trong Hợp đồng bảo hiểm tiền và lòng trung thành giai đoạn 2017-2018 giữa VietinBank với VBI đến 30/5/2018	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
5	Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương VN (VBI)	- Công ty con của VietinBank - TV HĐQT VietinBank Nguyễn Hồng Vân là Chủ tịch HĐQT của VBI			30/05/2018	Nghị quyết số 190/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 30/5/2018 v/v thông qua Hợp đồng bảo hiểm Tiền trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2018 – 2019 giữa VietinBank với VBI	-	



PHỤ LỤC 04 (Bản CBTT)
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:								
1	Nguyễn Văn Thắng		Chủ tịch HĐQT			216,108	0.005804%	
1.1	Nguyễn Văn Sung		Bố đẻ					
1.2	Vũ Thị Đinh		Mẹ đẻ			0	0%	
1.3	Vũ Việt Khánh		Vợ			0	0%	
1.4	Nguyễn Hải Long		Con			0	0%	
1.5	Nguyễn Diệu Anh		Con			0	0%	
1.6	Nguyễn Linh Ngân		Con			0	0%	
1.7	Nguyễn Kim Thành		Con			0	0%	
1.8	Nguyễn Thị Sâm		Chị ruột			0	0%	
1.9	Đình Đăng Định		Anh rể			0	0%	
1.10	Nguyễn Trung Sáng		Anh ruột			0	0%	
1.11	Nguyễn Thị Teo		Chị dâu			0	0%	
1.12	Nguyễn Thị Tỏ		Chị ruột			0	0%	
1.13	Nguyễn Quang Lộc		Anh rể			0	0%	
1.14	Nguyễn Văn Sang		Anh ruột			0	0%	
1.15	Vũ Thị Liên		Chị dâu			0	0%	
1.16	Nguyễn Văn Quê		Anh ruột			0	0%	
1.17	Nguyễn Thị Ngà		Chị dâu			0	0%	
1.18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Đại diện vốn Nhà nước tại VietinBank			960,081,982	25.79%	
2	Lê Đức Thọ		UV HĐQT, TGD, Người được UQ CBTT			37,527	0.001008%	
2.1	Lê Học Thức		Bố			0	0%	
2.2	Ngô Thị Sợi		Mẹ			0	0%	
2.3	Trần Thị Minh Vỹ		Vợ			11,949	0.000321%	

Stt	Họ tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Lê Minh Đức		Con			0	0%	
2.5	Lê Minh An		Con			0	0%	
2.6	Lê Trung Dũng		Anh trai			0	0%	
2.7	Trần Thị Kim Thúy		Chị dâu			0	0%	
2.8	Lê Anh Tuấn		Em trai			0	0%	
2.9	Đặng Thị Vinh Thành		Em dâu			0	0%	
2.10	Lê Kiên Cường		Em trai			0	0%	
2.11	Nguyễn Thị Thu Phương		Em dâu			119,514	0.0032%	
2.12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Đại diện vốn Nhà nước tại VietinBank			720,061,487	19.34%	
3	Cát Quang Dương		UV HĐQT			0	0%	
3.1	Cát Văn Sơn		Cha			0	0%	
3.2	Nguyễn Phước Diệu Hy		Mẹ			0	0%	
3.3	Nguyễn Thị Bích Hương		Vợ			0	0%	
3.4	Cát Bảo Châu		Con			0	0%	
3.5	Cát Hương Giang		Con			0	0%	
3.6	Cát Nguyên Hùng		Anh trai			0	0%	
3.7	Phạm Thị Lắm		Chị dâu			0	0%	
3.8	Cát Diệu Hương		Chị gái			0	0%	
3.9	Phương Minh Hòa		Anh rể			0	0%	
3.10	Cát Diệu Hà		Em gái			0	0%	
3.11	Lê Đức Cường		Em rể			0	0%	
3.12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Đại diện vốn Nhà nước tại VietinBank			720,061,487	19.34%	
4	Nguyễn Hồng Vân		UV HĐQT			4,050	0.000109%	
4.1	Nguyễn Minh Khanh		Bố đẻ					
4.2	Võ Hải Đường		Mẹ đẻ					
4.3	Nguyễn Mạnh Cường		Chồng			0	0%	
4.4	Nguyễn Sĩ Nguyên		Con ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.5	Nguyễn Hồng Lâm		Em trai			0	0%	
4.6	Phạm Thùy Linh		Em dâu			0	0%	
4.7	Tổng công ty CP Bảo hiểm VietinBank		Chủ tịch HĐQT					
4.8	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý VietinBank		Chủ tịch HĐQT					
4.9	Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam		UV Ban chấp hành TW					
5	IHideaki Takase		UV HĐQT			0	0.000000%	
5.1	Masaaki Takase		Bố			0	0%	
5.2	Sumiko Takase		Mẹ			0	0%	
5.3	Naoko Takase		Vợ			0	0%	
5.4	Hiroaki Takase		Con trai			0	0%	
5.5	Haruaki Takase		Con trai			0	0%	
5.6	Naoaki Takase		Anh trai			0	0%	
5.7	Takako Takase		Vợ của anh trai			0	0%	
5.8	Misako Mizobuchi		Chị gái			0	0%	
5.9	Toshiaki Mizobuchi		Chồng của chị gái			0	0%	
5.10	Ngân hàng MUFG, Ltd		Thành viên Ban điều hành kiêm Giám đốc Khối Kế hoạch Toàn cầu					
6	Ihiroshi Yamaguchi		UV HĐQT, Phó TGD			0	0%	
6.1	Zenshi Yamaguchi		Bố					
6.2	Futami Yamaguchi		Mẹ			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.3	Masae Yamaguchi		Vợ			0	0%	
6.4	Rina Yamaguchi		Con gái			0	0%	
6.5	Ema Yamaguchi		Con gái			0	0%	
6.6	Yasutaka Yamaguchi		Anh trai			0	0%	
6.7	Shizuko Yamaguchi		Chị dâu			0	0%	
6.8	Yoko Kase		Chị gái			0	0%	
6.9	Hisao Kase		Anh rể			0	0%	
7	Trần Thu Huyền		UV HĐQT			1,429	0%	
7.1	Trần Đình Mão		Bố đẻ			0	0%	
7.2	Hoàng Thị Ngân		Mẹ đẻ			0	0%	
7.3	Nguyễn Hữu Phương		Chồng			0	0%	
7.4	Nguyễn Hữu Duy Hoàng		Con trai			0	0%	
7.5	Nguyễn Lâm Tâm Anh		Con gái			0	0%	
7.6	Trần Đức Minh		Em trai			0	0%	
7.7	Lương Thanh Chuyên		Em dâu			0	0%	
7.8	Trần Tiên Duy		Em trai			98	0.0000026%	
7.9	Trần Thị Hồng Hạnh		Em dâu			0	0%	
8	Phùng Khắc Kế		UV HĐQT			0	0%	
8.1	Phùng Danh Cảnh		Bố đẻ					
8.2	Đào Thị Cẩm		Mẹ đẻ					
8.3	Hoàng Thị Lan		Vợ			0	0%	
8.4	Phùng Thị Lan Hương		Con gái			0	0%	
8.5	Phùng Ngọc Quang		Con trai			0	0%	
8.6	Phùng Thị Bích		Chị gái			0	0%	
8.7	Trương Bang Giao		Anh rể					
II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:								
1	Lê Đức Thọ		UV HĐQT, TGD, Người được UQ CBT			37,527	0.001008%	
(Xem mục I.2)								
2	Hiroshi Yamaguchi		UV HĐQT, Phó TGD			0	0%	
(Xem mục I.6)								

Stt	Họ tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Nguyễn Hoàng Dũng		Phó TGD			1,024	0.000028%	
3.1	Nguyễn Văn Đông		Cha			0	0%	
3.2	Trần Thị Xưa		Mẹ			0	0%	
3.3	Lê Thị Nga		Vợ			0	0%	
3.4	Nguyễn Lê Quỳnh		Con			0	0%	
3.5	Nguyễn Lê Huy Bảo		Con			0	0%	
3.6	Nguyễn Lệ Thuỷ		Chị gái			0	0%	
3.7	Nguyễn Lệ Tuyết		Chị gái			0	0%	
3.8	Trần Thanh Liêm		Anh rể			0	0%	
3.9	Nguyễn Lệ Ánh		Chị gái			0	0%	
3.10	Nguyễn Hoàng Vĩnh		Em trai			0	0%	
3.11	Nguyễn Hoàng Viễn		Em trai			0	0%	
3.12	Vũ Thị An		Em dâu			0	0%	
3.13	Nguyễn Lê Hồng		Em gái			0	0%	
3.14	Nguyễn Trần Hoà Bình		Em trai			11	0.0000003%	
3.15	Mai Kim Loan		Em dâu			0	0%	
4	Nguyễn Đức Thành		Phó TGD			0	0%	
4.1	Trần Thị Nường		Mẹ			0	0%	
4.2	Hoàng Việt Phương		Vợ			6	0.0000002%	
4.3	Nguyễn Minh Nga		Con gái			0	0%	
4.4	Nguyễn Hoàng Quân		Con trai			0	0%	
4.5	Nguyễn Thị Liên		Chị gái			0	0%	
4.6	Nguyễn Đức Huyền		Anh trai			0	0%	
4.7	Dương Thị Thái Hà		Chị dâu			0	0%	
4.8	Nguyễn Thị Khoa		Chị gái			0	0%	
4.9	Nguyễn Đức Huy		Anh trai			0	0%	
4.10	Nguyễn Thị Hiền		Chị dâu			0	0%	
4.11	Nguyễn Đức Thanh		Anh trai			0	0%	
4.12	Đỗ Thị Lan		Chị dâu			0	0%	
4.13	Nguyễn Thị Minh Thúy		Chị gái			0	0%	
4.14	Nguyễn Việt Hoa		Anh rể			0	0%	
5	Trần Minh Bình		PTGD kiêm GD Khối KHV&TT, Khối PDTD			2,405	0.000065%	

Stt	Họ tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Trần Minh Quyết		Bố			0	0%	
5.2	Lã Thị Hiền		Mẹ			0	0%	
5.3	Nguyễn Thị Lệ Hằng		Vợ			0	0%	
5.4	Trần Quang Phú		Con			0	0%	
5.5	Trần Khánh Uyên		Con			0	0%	
5.6	Trần Thanh Tâm		Chị gái			0	0%	
5.7	Phan Trọng Tiến		Anh rể			0	0%	
5.8	Trần Thiên Lý		Chị gái			0	0%	
5.9	Lê Thanh Liêm		Anh rể			0	0%	
5.10	Trần Mai Hương		Chị gái			0	0%	
5.11	Dương Minh Hải		Anh rể			0	0%	
5.12	Trần Thanh Thủy		Chị gái			0	0%	
5.13	Trần Mạnh Tiến		Anh trai			0	0%	
5.14	Mai Thị Quý		Chị dâu			0	0%	
5.15	Trần Quốc Hiệp		Anh trai			0	0%	
5.16	Dương Thị Đỗ Quyên		Chị dâu			0	0%	
5.17	Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào		Chủ tịch					
6	Trần Công Quỳnh Lâm		PTGD kiêm GD TTCNTT			0	0.000000%	
6.1	Trần Công Minh		Bố			0	0%	
6.2	Cao Thị Kim Dung		Mẹ			0	0%	
6.3	Huỳnh Nữ Trâm Anh		Vợ			0	0%	
6.4	Trần Công Quốc Khải		Con			0	0%	
6.5	Trần Công Khải Kỳ		Con			0	0%	
6.6	Trần Công Duy Long		Anh trai			0	0%	
6.7	Trần Thu Trang		Chị dâu			0	0%	
6.8	Trần Công Thiên Qui		Em trai			0	0%	
6.9	Trần Nguyễn Thùy Dương		Em dâu			0	0%	
6.10	Trần Công Bảo Phụng		Em trai			0	0%	
6.11	Trần Kanako		Em dâu			0	0%	
6.12	Trần Kim Quỳnh Tiên		Em gái			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Nguyễn Đình Vinh		PTGD kiêm GD Khối KIIDN			0	0%	
7.1	Nguyễn Đình Thảo		Bố			0	0%	
7.2	Võ Thị Hạnh Thục		Mẹ			0	0%	
7.3	Mai Thanh Loan		Vợ			0	0%	
7.4	Nguyễn Mai Chi		Con			0	0%	
7.5	Nguyễn Đình Sơn		Anh trai			0	0%	
7.6	Nguyễn Vũ Diệu Nga		Chị dâu			0	0%	
7.7	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NH TMCP CTVN		Chủ tịch					
7.8	Công ty TNHH MTV Chuyên tiền toàn cầu NHTMCP CTVN		Chủ tịch					
8	Lê Như Hoa		Phó TGD			27,692	0.000744%	
8.1	Lê Sơn Xuân		Bố			283	0.000008%	
8.2	Trần Thị Thuộc		Mẹ			0	0%	
8.3	Phạm Duy Bình		Chồng			0	0%	
8.4	Phạm Thị Thùy Dương		Con			0	0%	
8.5	Phạm Thị Bảo Châu		Con			0	0%	
8.6	Phạm Đức Lương		Con			0	0%	
8.7	Lê Thanh Mai		Chị gái			17,208	0.000462%	
8.8	Nguyễn Huy Oánh		Anh rể			0	0%	
8.9	Lê Hải Hiệp		Em trai			0	0%	
8.10	Đỗ Thị Thu Hằng		Em dâu			0	0%	
III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:								
1	Nguyễn Thế Huân		Trưởng BKS			0	0%	
1.1	Nguyễn Thế Hùng		Bố đẻ			0	0%	
1.2	Chu Thị Đào		Mẹ đẻ			0	0%	
1.3	Nguyễn Thị Phương Chi		Vợ			0	0%	
1.4	Nguyễn Anh Phương		Con gái			0	0%	
1.5	Nguyễn Hoàng Nam		Con trai			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.6	Nguyễn Thúy Nga		Chị gái			0	0%	
1.7	Hoàng Văn Liên		Anh rể			0	0%	
1.8	Nguyễn Thế Huy		Em trai			0	0%	
1.9	Phạm Thị Minh Tú		Em dâu			0	0%	
2	Phạm Thị Thơm		Thành viên BKS			0	0%	
2.1	Phạm Cân		Bố đẻ			0	0%	
2.2	Phạm Thị Khuya		Mẹ đẻ			0	0%	
2.3	Kim Đức Cường		Chồng			0	0%	
2.4	Kim Đức Minh		Con ruột			0	0%	
2.5	Kim Hương Thảo		Con ruột			0	0%	
2.6	Phạm Anh Tuấn		Anh ruột			0	0%	
2.7	Nguyễn Thị Hiền		Chị dâu			0	0%	
2.8	Phạm Thị Hoa		Chị ruột			0	0%	
2.9	Đinh Đăng Định		Anh rể			0	0%	
2.10	Phạm Ngọc Chung		Anh ruột			0	0%	
2.11	Nguyễn Thị Hòa		Chị dâu			0	0%	
2.12	Phạm Tiến Thực		Anh ruột			0	0%	
2.13	Nguyễn Thúy Hải		Chị dâu			0	0%	
2.14	Phạm Đức Tân		Anh ruột			0	0%	
2.15	Vũ Thị Nguyệt		Chị dâu			0	0%	
2.16	Phạm Ngọc Thanh		Anh ruột			0	0%	
2.17	Nguyễn Thị Oanh		Chị dâu			0	0%	
2.18	Phạm Thị Ngọc		Chị ruột			0	0%	
2.19	Tạ Văn Hiền		Anh rể			0	0%	
2.20	Phạm Thứ Tám		Anh ruột			0	0%	
2.21	Phạm Thị Trà Lý		Chị dâu			0	0%	
2.22	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		TP Chế độ, Vụ Tài chính-Kế toán			0	0%	
3	Trần Minh Đức		Thành viên BKS			0	0%	
3.1	Trần Thái Bài		Bố đẻ			0	0%	
3.2	Phạm Thị Mão		Mẹ đẻ			0	0%	
3.3	Phạm Thị Hoàng Anh		Vợ			0	0%	
3.4	Trần Chính Minh		Con trai			0	0%	
3.5	Trần Minh Anh		Con gái			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Trần Thị Thu Hương		Chị gái			0	0%	
3.7	Vũ Phương Lam		Anh rể			0	0%	
4	Phạm Thị Hồng Phương		Thành viên BKS			94	0.0000025%	
4.1	Phạm Quốc Lương		Bố đẻ					
4.2	Trần Thị Thảo		Mẹ đẻ			0	0%	
4.3	Nguyễn Thái Chính		Chồng			5,695	0.000153%	
4.4	Nguyễn Phương Ly		Con gái			0	0%	
4.5	Nguyễn Thái Dương		Con trai			0	0%	
4.6	Phạm Thị Hồng Thanh		Chị gái			0	0%	
4.7	Nguyễn Trần Dũng		Anh rể			0	0%	
4.8	Phạm Thị Hồng Thúy		Chị gái			0	0%	
4.9	Nguyễn Duy Hòa		Anh rể			0	0%	
4.10	Phạm Quốc Hùng		Anh trai			0	0%	
4.11	Đặng Thanh Trà		Chị dâu			0	0%	
4.12	Phạm Thị Hồng Liên		Chị gái			8,031	0.000216%	
4.13	Nguyễn Quang Trung		Anh rể			0	0%	
4.14	Phạm Thị Hồng Loan		Em gái			0	0%	
4.15	Nguyễn Minh Đồng		Em rể			0	0%	
IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:								
1	Nguyễn Hải Hưng		Kế toán trưởng			19,288	0.000518%	
1.1	Nguyễn Minh Châu		Bố đẻ			0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Liễu		Mẹ đẻ			0	0%	
1.3	Trần Thanh Phương		Vợ			2,865	0.000077%	
1.4	Nguyễn Phương Ngân		Con gái			0	0%	
1.5	Nguyễn Minh Nghĩa		Con trai			0	0%	
1.6	Nguyễn Mạnh Hà		Em trai			0	0%	

C.T.C.P

[Signature]